

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 10-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thế Thị Ngọc Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 238/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng T, sinh năm 1988 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn S và bà Nguyễn Thị T1; tiền án: Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 05/2/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2013 và đã chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 22/01/2013, riêng trách nhiệm bồi thường dân sự do nguyên đơn dân sự Khu quản lý giao thông đô thị số 3 chưa có đơn yêu cầu nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi chưa thụ lý thi hành án. Ngày 29/11/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông huyện Củ Chi đã ra Quyết định số 496/QĐ0-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để cai nghiện bắt buộc. Ngày 01/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi ra

Quyết định số 87/QĐ-UBND về việc hủy quyết định số 496 ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi.

Ngày 15/7/2022 bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trọng N, sinh năm 1992 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Số 429 đường C, ấp P, xã A, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/6/2021 bị UBND xã Phú An, thị xã Bến Cát ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 219/QĐ-UBND, đến ngày 05/9/2021 chấp hành xong.

Ngày 15/7/2022, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1986 (vắng).

Trú: Tổ 3, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 15/7/2022, tại khu vực ngã ba Rạch Bắp thuộc ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an xã An Tây, thị xã Bến Cát tuần tra phát hiện Võ Hoàng T và Lê Trọng N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại kiểm tra hành chính. Lúc này, T vứt gói thuốc lá hiệu Jet (bên trong có 01 túi nylon miêng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng) từ trong lòng bàn tay trái xuống đất ngay vị trí T đang đứng. Lực lượng công an phát hiện và thu giữ gói thuốc lá thì T thừa nhận vừa vứt gói thuốc lá chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) của N mua được trước đó, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội đầu thú đối với T và tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với N.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nylon miêng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 61P1-3974, số khung: RLCS16S208Y003558, số máy: 16S2003556.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh.

Quá trình điều tra, Võ Hoàng T và Lê Trọng N khai nhận: T và N là bạn bè với nhau, đều nghiện ma túy đá. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/7/2022, N nhờ T đến nhà ở ấp P, xã A, huyện C, Thành phố H phụ hái trái cây. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong, T nói với N mua ma túy đá về cùng sử dụng khỏi phải trả tiền công. N đồng ý và dùng điện thoại hiệu Vivo vào mạng xã hội (Zalo) gọi điện cho tài khoản “Zk Yeu Ck” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại nhà của N. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày một người phụ

nữ (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đến bán cho N một túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bên trong có ma túy đá. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 61P1-3974 chở T qua nhà bạn tên T (không rõ lai lịch) ở Bến Cát chơi và sử dụng ma túy. Trên đường đi, T hỏi “ma túy để ở đâu” thì N nói trong túi quần bên phải của N đang mặc thì T tự lấy gói ma túy ra, bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet rồi cầm trong lòng bàn tay trái. Khi N điều khiển xe chở T đến khu vực ngã ba Rạch Bắp, xã An Tây thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện ma túy, bắt giữ cùng với tang vật.

Theo Kết luận giám định số 349/MT-PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định là ma túy có khối lượng M= 0,5686 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại M= 0,4265 gam.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 61P1-3974, số khung: RLCS16S208Y003558, số máy: 16S2003556, xe do ông Nguyễn Hồng Thái đứng tên đăng ký. Năm 2021, ông Thái bán xe lại cho một người không biết rõ lai lịch. Lê Trọng N khai mua xe lại của bạn tên H (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2022.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,4265 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 bì thư số 349/PC09.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 61P1-3974, số khung: RLCS16S208Y003558, số máy: 16S2003556.

+ Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, các bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội đầu thú, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/7/2022 các bị cáo N và T cùng bàn bạc mua ma túy đá (Methamphetamin) về sử dụng chung. Bị cáo N đã mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch cất vào túi quần rồi dùng xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 61P1-3974 chở bị cáo T từ xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Bến Cát. Trên đường đi, bị cáo T hỏi “ma túy để ở đâu” thì bị cáo N nói trong túi quần bên phải của N đang mặc thì T tự lấy gói ma túy ra, bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet rồi cầm trong lòng bàn tay trái. Khi bị cáo N điều khiển xe chở T đến khu vực ngã ba Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện ma túy, bắt giữ cùng với tang vật.

Theo Kết luận giám định số 349/MT-PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định là ma túy có khối lượng  $M = 0,5686$  gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại  $M = 0,4265$  gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm

2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người đề xướng bảo N mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, do vậy hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo N. Bị cáo N khi được bị cáo T đề xướng đã đi mua ma túy rồi sau đó chở bị cáo T đi từ Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh sang thị xã Bến Cát để sử dụng thì bị bắt. Do đó cũng cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có một hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt và góp phần răn đe ngăn ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nhân có cha tham gia kháng chiến, bà nội là mẹ liệt sĩ, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về vật chứng:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 0,4265 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 bì thư số 349/PC09.

+ Cần tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Nhân dùng để liên hệ mua ma túy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 61P1-3974, số khung: RLCS16S208Y003558, số máy: 16S2003556. Xe do ông Nguyễn Hồng T đứng tên đăng ký. Năm 2021 ông T bán xe lại cho một người không biết rõ lai lịch. Bị cáo N khai mua xe lại của ban tên H (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2022. Do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô này.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,4265 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 bì thư số 349/PC09.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 61P1-3974, số khung: RLCS16S208Y003558, số máy: 16S2003556.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Hoàng T và Lê Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Thế Thị Ngọc Anh**